

Số: 12/2025/QĐ-TA

Krông Ana, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tuyên.
2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 12/2025/QĐ-TA ngày 20/5/2025, đối với:

Họ và tên: Phạm Trung N (tên gọi khác: Không).

Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/12/1995.

Số căn cước công dân: 066095000182 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/02/2021.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Nơi cư trú: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Ngày 21/8/2023 bị TAND huyện Krông Ana áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21/2023/QĐ-TA, thời hạn 20 tháng, ngày 11/01/2025 chấp hành xong quyết định.

Con ông Phạm Văn K và bà Trần Thị C.

Vắng mặt tại phiên họp, có đơn xin xét vắng mặt.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Anh T1 - Trưởng Công an xã B, huyện K.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana.

NHẬN THẤY:

Phạm Trung N có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 21/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, ngày 11/01/2025 chấp hành xong quyết định.

Chủ tịch UBND xã B đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn kể từ ngày 16/01/2025 đến 11/01/2027. Trong thời gian quản lý, vào ngày 16/5/2025 Công an xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát hiện Phạm Trung N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã B đã phối hợp với Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Trung N, kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine). Quá trình làm việc, N khai nhận bắt đầu sử dụng chất ma túy từ năm 2020 đến nay. Loại ma túy sử dụng là ma túy đá, cách thức sử dụng hút trực tiếp vào cơ thể, liều lượng sử dụng từ 200.000 đồng/1 lần.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị ông Nguyễn Anh T1 – Trưởng Công an xã B, huyện K trình bày: Căn cứ vào Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT - BCA – VKSNDTC - TANDTC ngày 01/3/2025 hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thể hiện Phạm Trung N là người nghiện ma túy, trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, N lại tiếp tục sử dụng ma túy trái phép. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Trung N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phát biểu ý kiến:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ việc, tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng; trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 1 Điều 10, các điều 95, 96, 103; 104, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020); Điều 27, Điều 28, khoản 4 Điều 32 luật phòng chống ma túy; Các điều 3, 21, 23, 24 và 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 2, Điều 7 của Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 và khoản 4 Điều 1, Điều 2, Điều 40, Điều 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Trung N, thời hạn từ 20 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào các ý kiến trình bày tại phiên họp, xét thấy:

Phạm Trung N là người trên 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, buộc N phải biết ma túy là chất gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nhiều nguy hại cho nòi giống

con người và xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, không những thế nó còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền, lây nhiễm HIV/AIDS và dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Phạm Trung N bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2020. Ngày 21/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, ngày 11/01/2025 chấp hành xong quyết định. Chủ tịch UBND xã B đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn 02 năm, kể từ ngày 16/01/2025 đến ngày 11/01/2027. Trong thời gian quản lý, vào ngày 16/05/2025 Công an xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát hiện Phạm Trung N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả dương tính với ma túy (M), xác định có nghiện ma túy. Do đó, Công an xã B đã lập hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Trung N.

Việc lập hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền đầy đủ, đúng quy định tại Điều 27, Điều 28, khoản 4 Điều 32 của Luật phòng chống ma túy, các điều 6, 95, 96, 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020); Điều 2, Điều 7 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 và khoản 4 Điều 1, Điều 2, Điều 40, Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT – BCA-VKSNDTC - TANDTC ngày 01/3/2025.

Khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung năm 2020) quy định:

“1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.”.

2.....”

Khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy quy định:

“Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. ...;

4. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện”.

Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật, nhân thân, mức độ nhận thức về pháp luật của người bị đề nghị và ý kiến của những người tham gia phiên họp, xét thấy mặc dù biết tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng Phạm Trung N vẫn cố ý sử dụng. Xét hành vi của Phạm Trung N cần phải được xử lý, tạo điều kiện cho N chữa bệnh, lao động, học tập, học nghề để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Phạm Trung N bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm b khoản 1, Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm Trung N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi” quy định tại khoản 2, Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào Điều 6, khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 1 Điều 10, các điều 95, 96, 103; 104, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020); Điều 27, Điều 28, khoản 4 Điều 32 luật phòng chống ma túy; Các điều 3, 20, 21, 22, 23 và 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 2, Điều 7 của Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 và khoản 4 Điều 1, Điều 2, Điều 40, Điều 41 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, các điều 1, 2, 7, 8 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT – BCA-VKSNDTC - TANDTC ngày 01/3/2025.

Chấp nhận đề nghị của Trưởng Công an xã B, huyện K về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Trung N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Trung N.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk – Thuộc Công an tỉnh Đ (Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk).

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Phạm Trung Nam có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã B, huyện K.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Công an xã Băng Adrênh;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk; Người bị đề nghị;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu HS

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên